

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 11 tháng 08, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	GVR	10/08/2026	31.8	6.118.100	1.662.327	3.68
2	SAB	10/08/2026	46.5	2.429.700	661.430	3.67
3	SZC	10/08/2026	20.5	1.278.300	393.120	3.25
4	HHP	10/08/2026	16.4	3.053.300	1.000.420	03.05
5	VGC	10/08/2026	41.15	1.183.000	406.870	2.91
6	VPI	10/08/2026	61.7	3.638.200	1.300.293	2.8
7	TCB	10/08/2026	31.35	34.812.900	13.553.487	2.57
8	GAS	10/08/2026	79.8	2.997.200	1.273.520	2.35
9	GMD	10/08/2026	78.2	3.401.300	1.470.130	2.31
10	PLX	10/08/2026	37.5	4.962.500	2.225.837	2.23
11	PAN	10/08/2026	20.9	798.800	369.427	2.16
12	VTP	10/08/2026	53.4	868.600	426.103	2.4
13	PVT	10/08/2026	19.4	6.473.000	3.217.707	2.1
14	MBB	10/08/2026	24.25	28.450.200	14.687.770	1.94
15	FRT	10/08/2026	137	778.600	411.900	1.89
16	NKG	10/08/2026	11.2	3.120.000	1.675.483	1.86
17	ACV	10/08/2026	42.3	916.100	526.870	1.74
18	DGW	10/08/2026	40.3	1.465.300	844.153	1.74
19	MZG	10/08/2026	12.3	875.200	531.127	1.65
20	VSC	10/08/2026	15.1	12.692.800	7.729.214	1.64
21	VHM	10/08/2026	71.6	8.267.400	5.187.380	1.59
22	SHB	10/08/2026	12	78.433.800	52.906.960	1.48
23	VJC	10/08/2026	125.5	1.513.100	1.070.147	1.41
24	HHV	10/08/2026	10.25	3.768.200	2.710.643	1.39
25	HAH	10/08/2026	46.4	759.100	552.290	1.37
26	BSR	10/08/2026	26.09	13.079.300	9.571.853	1.37
27	KLB	10/08/2026	12.9	916.300	678.607	1.35
28	VFS	10/08/2026	10.3	1.144.300	860.353	1.33
29	GEX	10/08/2026	26.1	18.136.800	13.756.210	1.32



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	10/08/2026	7.29	1.102.510	65.74	7.23	0.8
2	ACB	10/08/2026	22.65	11.575.510	52.89	21.17	6.97
3	BDT	07/08/2026	9.4	514.010	55.31	9.34	0.67
4	BVH	10/08/2026	67.5	540.560	65.47	65.75	2.66
5	FRT	10/08/2026	137	707.930	73.12	136.54	0.34
6	HDB	10/08/2026	26.95	9.872.290	58.2	26.14	3.1
7	HNG	10/08/2026	6.7	1.982.530	44.8	6.48	3.44
8	NAB	10/08/2026	12.5	1.771.980	42.12	11.95	0.8
9	NVL	10/08/2026	13.9	19.545.040	65.62	13.16	5.66
10	ORS	10/08/2026	14.2	4.342.890	56.18	13.59	4.46
11	POW	10/08/2026	13.85	7.491.210	51.31	13.35	3.78
12	PVT	10/08/2026	19.4	3.201.760	59.29	19.01	02.03
13	SAB	10/08/2026	46.5	846.300	65.17	43.95	5.8
14	TTA	10/08/2026	11.35	551.190	56.84	11	3.19
15	VNM	10/08/2026	62.1	6.002.970	65.36	59.93	3.63
16	VPI	10/08/2026	61.7	1.795.300	45.46	58.66	5.18



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HHP	16.4	15.65	1.177.470

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.29	7.21	1.102.510
2	APH	5.83	5.76	248.770
3	CTF	20.2	19.8	360610
4	FRT	137	135	707.930
5	MZG	12.3	12.15	582.680
6	SAB	46.5	45.96	846.300
7	VEA	35.4	35.4	223.040
8	VNM	62.1	62	6.002.970

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	LIX	24.7	24.8	20.890
2	LTG	5.3	5.4	159.530
3	THG	28	28.2	23.190
4	TNV	10.2	10.3	11.570
5	VNS	7.15	7.39	13.740
6	VOC	11	11.5	40.270

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	LIX	24.7	24.4	20.890
2	PTL	1.75	1.71	78.470
3	THG	28	27.5	23.190
4	VNS	7.15	7.15	13.740



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.29	7.23	1.102.510
2	BDT	9.4	9.34	514.010
3	FRT	137	136.54	707930
4	NAB	12.05	11.95	1.771.980
5	PVT	19.4	19.01	3.201.760

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	ACB	22.65	22.54	11.575.510
2	ACV	42.3	42.29	606.070
3	BIG	5.2	4.86	744180
4	DPM	22.4	21.97	3.026.640
5	DSE	22.4	22.23	508.530
6	GAS	79.8	76.32	1.245.450
7	GVR	31.8	31.37	2.015.670
8	OIL	13.8	13.67	1.195.780
9	PVP	17.5	17.37	506310
10	PVT	19.4	18.97	3201760
11	SBS	4.7	4.68	601260
12	SBT	21.25	21.08	562650

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	22.65	22.62	11.575.510
2	AMV	1.3	1.29	549.810
3	ANV	17.55	17.42	503550
4	BCM	41.3	38.95	774.380
5	CEO	12.2	12.1	5.913.230
7	DIG	11	10.89	9470940
8	DLG	2.32	2.29	627200
9	DSE	22.4	22.17	508530
10	DXG	11.05	10.98	9819940
11	EIB	18.15	18.03	5001060
12	EVF	12.5	12.37	1239050
13	HDG	17.5	16.85	1355240
14	HHS	10.2	10.03	1027900
15	HHV	10.25	10.1	2505350
16	HSG	10.9	10.82	1992900
17	KDH	18.15	17.96	4911480
18	KSB	13.45	13.41	745270
19	MBS	19	18.81	5471370
20	MCH	136	135.8	549580
21	MWG	73	71.12	5035550
22	NLG	22.6	22.48	2858790
23	POW	13.85	13.64	7491210
24	PVP	17.5	17.05	506310
25	SHB	12	11.91	56505700
26	SHS	16	15.71	9407740
27	TCB	31.35	29.83	15356140
28	TCH	12.3	12.26	5149390



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	LPB	52.3	52.88	2.818.350

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	VHM	71.6	71.71	7.746.420
2	VIC	208.5	212.97	4.705.540
3	VPI	61.7	61.85	1795300



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ODE	10/08/2026	47	45.4	47.2	3.96	16,860
2	SJD	10/08/2026	14	13.8	14.35	3.99	49,160
3	VTZ	10/08/2026	20.3	20	20.8	4	1,099,700
4	CHP	10/08/2026	27.6	26.8	28.2	5.22	34,720
5	PPT	10/08/2026	15.2	15	15.8	5.33	137,820
6	SMB	10/08/2026	39	37.8	40	5.82	8,340
7	VSH	10/08/2026	43.5	42	44.5	5.95	10,360
8	CQN	10/08/2026	30	29.5	31.3	6.1	35,000
9	MCP	10/08/2026	27.4	26.7	28.4	6.37	30,040
10	DRL	10/08/2026	41.5	41	43.9	07.07	5,180
11	VNL	10/08/2026	19.05	18	19.3	7.22	5,220
12	VNR	10/08/2026	18.3	17.4	18.66	7.24	8,880
13	HTG	10/08/2026	34.7	32.8	35.31	7.65	6,800
14	ABI	10/08/2026	18.8	18.2	19.6	7.69	15,780
15	VEA	10/08/2026	35.4	33.6	36.2	7.74	236,980
16	DHG	10/08/2026	95.9	89.9	97	7.9	14,240
17	NCT	10/08/2026	82.6	82.1	88.66	7.99	30,040
18	SZB	10/08/2026	39.9	37	40.19	8.62	7,720
19	VCP	10/08/2026	23.5	22.5	24.6	9.33	28,340
20	NBB	10/08/2026	17.4	16.4	18	9.76	22,100
21	GDT	10/08/2026	16	15.3	16.8	9.8	5,060



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009